

Số: 15/BCB-TTYT

Đắk Song, ngày 03 tháng 10 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Y tế huyện Đắk Song - Đắk Nông.

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 000113/ĐNO-GPHĐ, do Sở Y tế tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/12/2018.

Địa chỉ: Tổ 1 - thị trấn Đức An - huyện Đắk Song - tỉnh Đắk Nông.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Hoàng Ngọc Thắng.

Điện thoại liên hệ: 0949500588.

Email (nếu có): bsthang.daksong@gmail.com


Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Kèm theo Phụ lục 1)*.
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Kèm theo Phụ lục 1)*.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *(Kèm theo Phụ lục 1)*.
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Kèm theo Phụ lục 2)*.
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: *(Kèm theo Phụ lục 1)*.
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Kèm theo Phụ lục 3)*

Trung tâm Y tế huyện Đắk Song cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế tỉnh Đắk Nông xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố gồm:

1. Phụ lục 1: Thông tin chung về đào tạo thực hành của cơ sở khám chữa bệnh.
2. Phụ lục 2: Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.
3. Phụ lục 3: Danh sách trang thiết bị và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành.
4. Quyết định ban hành quy định sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Song - Đăk Nông.
5. Quy định việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Song - Đăk Nông.
6. Quyết định việc phân công đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Song - Đăk Nông. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC



TỔNG TRƯỞNG KÝ

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CỦA CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm Bản công bố số 15 /BCB-TTYT ngày 03/10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song)

Stt	Trình độ ĐT	Ngành/ chuyên ngành ĐT	Tên môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng giảng viên lâm sàng	SL học viên TH tối đa theo SLGV	Số GB tại khoa đạt yêu cầu TH	SL học viên TH tối đa theo GB	Số lượng đang học	SL người TH tối đa có thể nhận
1	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Thực hành lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế	Thực hành lâm sàng, cận lâm sàng tại các Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu; Nội - Nhi - Nhiễm, Ngoại - CSSKSS&LCK, YHCT&PHCN, XN&CDHA, Dược - TTB-VTTYT	1. Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	8: 4 BS, 4 CNĐD	50	10	30	0	30
2	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Hộ sinh			2. Nội - Nhi - Nhiễm	8: 4 BS, 4 CNĐD	60	62	90	0	50
3	Trung cấp	Y sĩ đa khoa			3. Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Liên chuyên khoa	8: 5 BS, 1 CNĐD, 1 CNHS, 1 CNĐDSPK	60	34	70	0	30
4	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Kỹ thuật XN y học			4. Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	2: 1 BS, 1 CNĐD	20	24	40	0	20
5	Trung cấp	Kỹ thuật phục hồi chức năng			5. Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	7: 3 BS, 1 CKIXNYH 02 CNXN, 01 KTVHAYH	50			0	30

6	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Dược học			6. Dược	3: 3 DSDH	30			0	30
					7. Điều dưỡng cơ bản	2: 2 CNĐD	20			0	20
					8. An toàn người bệnh, giáo dục y đức và QTUX	3: 2BS, 1 CNĐD	50			0	50
					Tổng:		41	340	130	230	0

PHỤ LỤC 2**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU**

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 15/BCB-TTYT ngày 03/10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song)

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghiệm KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT	Ghi chú
1	Tổng Trường Ký	BSCKII TCQLYT	21	V.08.01.02	000177/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại TQ	Quản lý công tác đào tạo thực hành	803/2015-B57	CC nghiệp vụ sư phạm y học cơ bản
2	Hoàng Ngọc Thắng	BSCKII TCQLYT	21	V.08.01.02	000082/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh Ngoại khoa; Khám, chữa bệnh sản khoa	KCB ngoại khoa - ngoại tổng hợp	1574-09/CN-BVTD	Đủ điều kiện
3	Phạm Văn Trúc	BSCKI SPK	21	V.08.01.02	000371/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh sản khoa	KCB sản khoa, đạo đức nghề nghiệp	804/2015-B57	CC nghiệp vụ sư phạm y học cơ bản
4	Nguyễn Thanh Trường	BSDK	21	V.08.01.03	000297/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa	202/2017-B58	Đủ điều kiện
5	Đoàn Thị Kiều Trang	CNDD	20	V.08.05.12	000284/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng cơ bản, ATNB	561/BVTWH-ĐT2011	Đủ điều kiện
6	Nguyễn Thị Thắm	CNDD	20	V.08.05.12	003112/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng cơ bản, KSNK và môi trường	14/2017-B20; 18/2018-B20	Đủ điều kiện

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghịem KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT	Ghi chú
7	Lê Thị Lam	CNDD	20	V.08.05.12	000389/ĐNO-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Điều dưỡng cơ bản, kiểm soát nhiễm khuẩn	31/C47; 15/2017-B20	Đủ điều kiện
8	Mai Thị Ngọc Thái	CNDD	20	V.08.05.12	003125/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng cơ bản	32/C47	Đủ điều kiện
9	Phạm Thị Thanh Nhân	CNDD	17	V.08.05.12	000350/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	CSNB toàn diện và an toàn người bệnh; Dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế dinh dưỡng	56-ĐT; 17102B/19B-VDD	Đủ điều kiện
10	Đặng Thị Tuyết	CNDDSPK	21	V.08.06.15	003125/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ	CSNB sản phụ khoa	108-ĐT	Đủ điều kiện

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghiệm KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT	Ghi chú
						Nội vụ			
11	Hoàng Nhật Rlayang	BSĐK (Định hướng phụ sản)	10	V.08.01.03	0001110/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên khoa sản	301/2017-B26	Đủ điều kiện
12	Nguyễn Duy Kiên	BSĐK	17	V.08.01.03	002927/ĐNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh gây mê hồi sức, khám chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên ngành GMHS	200466/CB-ĐHYHN-TTĐT	Đủ điều kiện
13	Nguyễn Thị Thu Thảo	CNHS	20	V.08.06.15	000395/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	CSNB sản phụ khoa	58/KT&ĐBCLĐT /2018/A014	CC nghiệp vụ sư phạm y học cơ bản
14	Nguyễn Hoàng Ly Ly	BSĐK	3	V.08.01.03	003092/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên ngành nội khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
15	Phạm Trung Dũng	BSĐK	3	V.08.01.03	003242/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên ngành ngoại khoa, sản phụ khoa	221294/NH-ĐHYHN-TTĐT	Đủ điều kiện
16	Nguyễn Thị Phương	CNĐD	6	V.08.05.12	001841/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Chăm sóc NB khoa Hồi sức cấp cứu, Điều dưỡng dụng cụ nội soi	1886/2016-B12	Đủ điều kiện
17	Trần Thị Kim Loan	BSĐK		V.08.01.03	003500/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa, Răng Hàm Mặt	00061/2023/B44-BVH	Đủ điều kiện

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghiệm KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT	Ghi chú
18	Nguyễn Công Quang	CD KYHAYH	13	V.08.07.19	000331/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh Chụp Xquang	Chuyên ngành Xquang	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
19	Nguyễn Hải Hiệp	BSYHCT	16	V.08.01.03	0001099/ĐNO-CCHN	Khám và chữa bệnh YHCT	KCB chuyên ngành YHCT	885/CC-BVTN-B11	Đủ điều kiện
20	Phạm Hải	CKI XNYH	21	V.08.07.18	002837/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Chuyên ngành xét nghiệm	346/B58	Đủ điều kiện
21	Nguyễn Thị Thu Ba	CNXN	19	V.08.07.18	003177/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Chuyên ngành xét nghiệm	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
22	Nguyễn Thị Bích Thủy	CKI TCQL Dược	17	V.08.08.22	253/CCHND-SYT-ĐNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược học	264/CC-ĐHYD	CC phương pháp sư phạm y học cơ bản
23	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	DSĐH	15	V.08.08.22	480/ĐNO-CCHND	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược học	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
24	Trần Thị Lan	DSĐH	6	V.08.08.22	586/CCHN-D-SYT-ĐNO	Cơ sở bán lẻ thuốc	Dược học	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
25	Phạm Thị Đan Viên	CNĐD	15	V.08.05.12	003493/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Chăm sóc NB khoa Hồi sức cấp cứu	173/C01.14	Đủ điều kiện
26	Tổng Văn Hiệp	BSCKI Nội	6	V.08.01.03	001953/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám & chữa bệnh TMH	KCB chuyên khoa TMH	1850/2016-B12	Đủ điều kiện
27	Bùi Lê Thanh Thảo	BSĐK	3	V.08.01.03	003241/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên khoa RHM	00156/2022/B44-BVH	Đủ điều kiện

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghiệm KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT	Ghi chú
28	Lê Trần Nhật Linh	BSDK	5	V.08.01.03	002802/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB sản phụ khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
29	Vi Thị Hoa	BSDK	4	V.08.01.03	002909/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB đa khoa	200059/CB-ĐHYHN-TTĐT	Đủ điều kiện
30	Nguyễn Thị Hương	CNĐD	20	V.08.05.12	003108/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	CSNB chuyên ngành ngoại - SPK	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
31	Huỳnh Thị Ngọc Thường	CNĐD	16	V.08.05.12	003110/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	CSNB toàn diện và an toàn người bệnh chuyên ngành YHCT&PHCN	109-ĐT	Đủ điều kiện
32	Phạm Thị Thùy Dung	CNĐD	15	V.08.05.12	003104/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	CSNB khoa Hồi sức cấp cứu	91.TT/BVTWH-ĐT/2010	Đủ điều kiện
33	Y Ví	BSDK	12	V.08.01.03	002909/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	Siêu âm, Xquang	42/CNĐT-BVTN; 656/GCN-BVTN-B11	Đủ điều kiện
34	Y Ra	BSDK	8	V.08.01.03	002909/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên ngành đa khoa	11/2015-SATQ	Đủ điều kiện
35	Lê Thị Thu Hằng	BSDK	5	V.08.01.03	002909/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên ngành đa khoa, Siêu âm, điện tim	244/2020-B12	Đủ điều kiện


Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm k/nghiem KCB	Ngạch hiện giữ	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi CM hành nghề	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ TOT	Ghi chú
36	Vũ Thị Linh	CNĐĐ	5	V.08.05.12	002642/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	CSNB chuyên ngành nội, nhi, truyền nhiễm	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
37	Trần Thị Ngọc Diệp	CNXXN	14	V.08.07.18	000332/ĐNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Chuyên ngành xét nghiệm	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
38	Văn Thị Kiều	BSĐK	3	V.08.01.03	002805/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên ngành nhi khoa	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
39	Phan Thị Thu	BSĐK	5	V.08.01.03	002771/ĐNO-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	KCB chuyên ngành nội, nhi, truyền nhiễm	93/C01.14	Đủ điều kiện
40	Tạ Thị Thảo	CNĐĐ	17	V.08.05.12	003123/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Chăm sóc NB khoa Hồi sức cấp cứu	Chưa có	Xin bổ sung khi có CC
41	Nguyễn Thị Minh Trang	CNĐĐ	12	V.08.05.12	003105/ĐNO-CCHN	Quy định tại Thông tư 26/2015/ TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	CSNB chuyên ngành nội, nhi, truyền nhiễm	176/C01.14	Đủ điều kiện

Ghi chú:

1. Tổng số người giảng dạy thực hành của đơn vị là 41 người, trong đó:

1.1. Tổng số người giảng dạy thực hành đáp ứng tất cả các yêu cầu tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 8, NĐ 111/2017/NĐ-CP là: 04 người chiếm 9.75%.

1.2. Tổng số người giảng dạy thực hành **chưa** đáp ứng yêu cầu tại Điểm d, Khoản 2, Điều 8, NĐ 111/2017/NĐ-CP (*Chưa có chứng chỉ Phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế*) là: 37 người chiếm 90%. Tuy nhiên trong số 37 người này đã có 26 người (chiếm 63%) có chứng chỉ đào tạo liên tục, 11 người còn lại (chiếm 26,8%) chưa có chứng chỉ.

Trong số 37 người giảng dạy thực hành chưa đạt yêu cầu tại Điểm d, Khoản 2, Điều 8, NĐ 111/2017/NĐ-CP, Trung tâm Y tế huyện Đắk Song sẽ cử đi đào tạo trong thời gian sớm nhất để bổ sung vào hồ sơ công bố. 

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT SỬ DỤNG TRONG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 15 /BCB-TTYT, ngày 03/10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắc Song)

I. DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA NGOẠI - CSSKSS&LCK

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
				Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Ghế nha khoa Puma Eli RCP (Máy răng)	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
2	Bộ tiêu phẫu kết hợp xương trung phẫu	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
3	Bàn làm rón + Đèn sưởi ấm	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
4	Bàn kéo nắn bó bột	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
5	Máy Monitor theo dõi BN 5 thông số	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
6	Nồi hấp tiệt trùng 113 lít	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
7	Máy Monitor theo dõi song thai	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
8	Máy soi cổ tử cung Colposcope (Kèm Camera, giá đỡ, bộ dây kết nối...)	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
9	Máy khoan xương chỉnh hình	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
10	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
11	Máy soi cổ tử cung có hệ thống TV	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
12	Máy hút điện liên tục áp lực thấp	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
13	Đèn điều trị vàng da	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
14	Bộ dụng cụ mổ đẻ	Bộ	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
15	Bàn đẻ	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
16	Bàn khám phụ khoa	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
17	Tủ sấy điện 250oC- 150L	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
18	Máy gây mê kèm thở + máy nén khí	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
19	Máy hút áp lực thấp chạy liên tục	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
20	Đèn mổ treo trần	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
21	Bàn làm bột bó xương	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
22	Bộ trung phẫu	Bộ	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
23	Bộ tiêu phẫu	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
24	Bộ dụng cụ mở khí quản	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
25	Bàn mổ vụn năng thủy lực	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
26	Giường hồi sức đa năng	Cái	4	4	1	Nguyễn Thị Hương
27	Tủ lạnh bảo quản vacxin (Model VLS200, hãng Vestfrost)	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
28	Máy monitor theo dõi sản khoa (Md: BT 300. SX 2017) hãng Bistos	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương

29	Máy thở NCPAP	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
30	Máy đo SPO2	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
31	Máy đo đường huyết	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
32	Lòng ấp dưỡng nhi	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
33	Giường cho bà mẹ	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
34	Bàn làm rốn	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
35	Đèn sưởi ấm	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
36	Máy hút và ống hút	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
37	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ lấy thai (Gồm 29 mục, 67 K)	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
38	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt tử cung (Gồm 36 mục, 74 K)	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
39	Bộ dụng cụ phẫu thuật thai ngoài tử cung (41 mục, 82 K)	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
40	Bộ phẫu thuật phụ khoa ngoại sản (Hãng Prime, SX 2017)	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
41	Tủ sấy khô (Tủ sấy khử trùng)	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
42	Nồi hấp ỨC (Nồi hấp khử trùng)	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
43	Máy theo dõi sản khoa 2 chức năng	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
44	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	HT	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
45	Máy kiểm soát đường huyết SD A1C Care Analyzer	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
46	Máy đo độ bão hòa Oxygen qua da BT 720	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
47	Hệ thống thở Oxygen	HT	6	6	1	Nguyễn Thị Hương
48	Đèn chiếu vàng da	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
49	Máy theo dõi bệnh nhân dùng trong phòng mổ 6 thông số có theo dõi Et Co2 (BSM-3562) Nhật Bản	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
50	Monitor theo dõi sản khoa Avalon FN 20- MD : DE 65858770 (Đức)	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
51	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
52	Đèn mổ treo trần 2 chóa LED .160.000 Lux và 100.000 Lux	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
53	Bàn mổ đa năng điện thủy lực	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
54	Máy gây mê kèm thở (Đức)	Cái	2	2	0	Nguyễn Thị Hương
55	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	HT	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
56	Dao điện mổ cao tần >/ 300W ARC 303	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Hương
57	Máy tạo Oxy Medris	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
58	Bơm tiêm điện thông minh dùng cho người lớn	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
59	Máy siêu âm màu 3D Sonix	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
60	Máy nghe tim thai	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
61	Xe tiêm thuốc	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Hương
62	Bộ đặt mở khí quản	Bộ	1	1	1	Nguyễn Thị Hương
63	Bộ nẹp chân, tay, cổ	Bộ	3	0	3	Nguyễn Thị Hương

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA KHÁM BỆNH - HỒI SỨC CẤP CỨU

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
				Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy thở cho người lớn và trẻ em NEWPORT	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
2	Máy phá rung tim TEC -522K/ NIHON KOHDEN	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
3	Monitor theo dõi bệnh nhân BSM -410ik/NIHON	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
4	Bơm tiêm điện thông minh dùng cho người lớn	Cái	2	2	1	Mai Thị Ngọc Thái
5	Máy hút dịch	Cái	2	2	1	Mai Thị Ngọc Thái
6	Máy nội soi Tai- Mũi - Họng XU2+GX100+Cham Vision + CS-501 (Hàn Quốc)	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
7	Máy điện tiêm 3 cần có phần mềm kết nối máy tính	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
8	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Md: BT 750. SX 2017) hãng Bistos	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
9	Gường điện hỗn hợp đa chức năng ES-02 FDS	Cái	6	6	1	Mai Thị Ngọc Thái
10	Máy monitor 6 thông số Cetus x 12 (Đức)	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
11	Máy thở xâm nhập Ventilator-VFS -410 (Nước Sx VN)	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
12	Máy tạo Oxy Medris	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
13	Máy tạo Oxy YS-500Y	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
14	Máy thở ELICIAE MV20	Cái	1	1	1	Mai Thị Ngọc Thái
15	Hệ thống Oxy dòng cao	Cái	3	3	1	Mai Thị Ngọc Thái
16	Bộ đặt mở khí quản	Bộ	3	3	1	Mai Thị Ngọc Thái
17	Máy xông khí dung	Cái	2	2	1	Mai Thị Ngọc Thái
18	Xe tiêm thuốc	Cái	2	2	1	Mai Thị Ngọc Thái
19	Bộ khám ngũ quan	Bộ	2	0	2	Mai Thị Ngọc Thái
20	Đèn Clar đeo trán	Cái	2	0	2	Mai Thị Ngọc Thái

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA NỘI - NHI - NHIỄM

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
				Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Bơm tiêm điện thông minh dùng cho người lớn	Cái	2	2	1	Lê Thị Lam
2	Máy monitor 6 thông số Cetus x 12 (Đức)	Cái	1	1	1	Lê Thị Lam
3	Máy tạo Oxy KSOC	Cái	5	5	1	Lê Thị Lam
4	Đèn chiếu vàng da cho trẻ sơ sinh	Cái	3	3	1	Lê Thị Lam
5	Máy xông khí dung	Cái	2	2	1	Lê Thị Lam
6	Xe tiêm thuốc	Cái	2	2	1	Lê Thị Lam
7	Máy hút dịch điện 2 bình	Cái	1	1	1	Lê Thị Lam
8	Đèn đọc phim	Cái	1	1	1	Lê Thị Lam
9	Bộ đặt mở khí quản	Cái	1	1	1	Lê Thị Lam

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
				Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy X Quang cao tần UD 150L-40E (SX năm 2015)	HT	1	0	0	Nguyễn Thị Thu Ba
2	Hệ thống X- Quang kỹ thuật số DR, 2 tấm cảm biến phẳng	HT	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
3	Máy XQ kỹ thuật số di động TOPAL 40D	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
4	Máy đông máu bán tự động	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
5	Dây hàn túi máu	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
6	Máy điện não 24 kênh	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
7	Thiết bị bảo vệ tia X	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
8	Máy phân tích hoá sinh bán tự động	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
9	Máy phân tích điện giải	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
10	Tủ lạnh - ẩm	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
11	Tủ lạnh	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
12	Máy li tâm đa năng	Cái	2	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
13	Kính hiển vi	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
14	Máy siêu âm dopler màu 4D 3 đầu dò	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
15	Kính hiển vi+ Bộ dụng cụ xét nghiệm	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
16	Kính hiển vi (ECLIPSE E200LED MVR)	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
17	Máy li tâm máu	Cái	2	2	1	Nguyễn Thị Thu Ba
18	Máy xét nghiệm sinh hóa máu tự động 240	Cái	2	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
19	Máy phân tích huyết học tự động 20 thông số 3 thành phần bạch cầu (SX 2017- Mdel: Sxelab Alfa Basic)	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
20	Máy điện tim 3 kênh ECG-2150	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
21	Máy xét nghiệm huyết học tự động 33TS	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
22	Máy xét nghiệm huyết học tự động >/ 19 thông số MEK 6510K	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
23	Máy xét nghiệm HELICOBACTER PYLORI	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
24	Tủ lạnh trữ máu >120L	Cái	1	1	0	Nguyễn Thị Thu Ba
25	Máy xét nghiệm đường huyết	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
26	Máy xét nghiệm điện giải 5 TS	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
27	Máy huyết học 20 TS	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba
28	Máy xét nghiệm nước tiểu U-120 hãng Acon Laboratories Inc, Mỹ	Cái	1	1	1	Nguyễn Thị Thu Ba

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
				Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Giường kéo cột sống thắt lưng +cổ	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
2	Xe đạp điện tại chỗ	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
3	Máy siêu âm trị liệu - 5720 Sono BTL	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
4	Máy siêu âm điều trị ST-10A(Hãng Stratek)	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
5	Máy điện trị liệu đa năng (Md HC Unistim)	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
6	Giường xoay quay	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
7	Thùng nấu Paraffin	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
8	Máy điều trị vi sóng Radiotherm 1006	Cái	1	1	0	Huỳnh Thị Ngọc Thường
9	Máy kéo giãn cột sống cổ, thắt lưng tự động	Cái	2	2	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
10	Máy điều trị từ trường	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
11	Máy điện châm	Cái	15	15	0	Huỳnh Thị Ngọc Thường
12	Máy điện châm	Cái	2	0	2	Huỳnh Thị Ngọc Thường
13	Xe tiêm thuốc	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
14	Đèn trị liệu hồng ngoại	Cái	7	7	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
15	Bộ phục hồi chức năng(Nguyên bộ)	Bộ	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
16	Bộ phục hồi chức năng(Xe đạp vận động: 02; Ròng rọc 1; dàn tạ: 01; bộ tập ngón tay: 02)	Cái	1	1	1	Huỳnh Thị Ngọc Thường
17	Ấm sắc thuốc	Cái	20	20	0	Huỳnh Thị Ngọc Thường

II. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT

Stt	Tên cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường 200 chỗ	200	
2	Hội trường 70 chỗ	70	
3	Hội trường 30-50 chỗ	20-30	
4	Máy chiếu + màn hình	2	
5	Máy tính xách tay	3	
6	Giường bệnh nhân	130	
7	Số khoa	11	
8	Phòng chức năng	3	
9	Phòng trực	4	

Số: 399 /QĐ-TTYT

Đắk Song, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định sử dụng các trang thiết bị y tế
và cơ sở vật chất khi tham gia đào tạo thực hành
tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK SONG

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song trực thuộc Sở Y tế "trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện";

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ cuộc họp Hội đồng khoa học ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Kế toán Trung tâm Y tế huyện Đắk Song.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định sử dụng các trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất khi tham gia đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song (Có Quy định đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Kế toán, trưởng các khoa, phòng, bộ phận có liên quan, sinh viên và giảng viên tham gia thực hành tại Trung tâm Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HC-KT (AK).

GIÁM ĐỐC



TỔNG TRƯỞNG KÝ

QUY ĐỊNH

**Sử dụng các trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất khi tham gia đào tạo
thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 399 /QĐ-TTYT ngày 03/10/2023 của Trung
tâm Y tế huyện Đắk Song)

1. Quy định sử dụng trang thiết bị y tế

- Chỉ sử dụng, vận hành trang thiết bị y tế khi được phép của nhân viên y tế quản lý thiết bị.
- Sử dụng, vận hành thiết bị y tế theo đúng hướng dẫn, tuân thủ các nguyên tắc an toàn khi sử dụng thiết bị.
- Có trách nhiệm bảo quản, vệ sinh thiết bị y tế sau khi sử dụng.
- Báo cáo lại nhân viên y tế quản lý thiết bị (hoặc nhân viên trực) khi phát hiện thiết bị y tế bị hư hỏng hoặc lỗi khi sử dụng.
- Nghiêm cấm các hành vi gây hư hại đến trang thiết bị y tế, nếu phát hiện sẽ phải bồi thường theo giá trị hư hỏng.

2. Quy định sử dụng cơ sở vật chất

- Tập thể hoặc cá nhân sinh viên không được có những hành vi làm hư hại đến tài sản chung của Trung tâm Y tế và phòng học.
- Làm tốt công tác vệ sinh sau mỗi buổi học, không được vứt rác bừa bãi trong lớp và khuôn viên Trung tâm Y tế.
- Sinh viên không được vẽ, viết bằn lên bảng, trên tường, trên bàn ghế, phải có trách nhiệm tự bảo quản và giữ gìn bàn ghế, chỗ mình ngồi. Không được đứng trên ghế, đứng hoặc ngồi trên bàn. Nếu bàn ghế có hiện tượng hư hỏng (long đinh vít, xiêu vẹo,...) học sinh có trách nhiệm báo cáo ngay cho giáo viên để kịp thời sửa chữa, nếu không tự sửa được, phải báo cáo ngay khoa, phòng để có biện pháp thích hợp.
- Đối với các thiết bị (đèn, quạt,...) phải tiết kiệm điện khi sử dụng. Nếu tập thể hoặc cá nhân sinh viên làm hư hại thiết bị phải bồi thường theo giá trị hiện hành.
- Việc sử dụng thiết bị trong các phòng bộ môn theo đúng hướng dẫn của giáo viên phụ trách và giáo viên bộ môn.
- Khi hết học từng buổi phải tắt đèn, quạt, đóng và khóa tất cả các cửa./.

Số: 03 /QuyĐ-TTYT

Đắk Song, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUY ĐỊNH

Việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về việc Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ cuộc họp Hội đồng khoa học ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song;

Trung tâm Y tế huyện Đắk Song Quy định việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về: An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y.

2. Sau khi tốt nghiệp ra trường hành nghề khám chữa bệnh: Học viên có đủ năng lực thực hành, hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo an toàn cho người bệnh, giao tiếp đúng mực với người bệnh, tôn trọng gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

II. QUY ĐỊNH CHUNG

100% học viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song, ngoài việc được đào tạo về kỹ năng thực hành, học viên còn phải tham gia đầy đủ các buổi học chuyên đề về: An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế theo quy định của Trung tâm Y tế.

III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành sẽ thống nhất việc đưa nội dung đào tạo về An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế vào kế hoạch đào tạo thực hành cụ thể như sau:

1. Nội dung đào tạo An toàn người bệnh

1.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học

a) Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp phòng ngừa các sai sót, sự cố y khoa cho người thực hành khám, chữa bệnh để bảo đảm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn hơn cho người bệnh.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Giải thích được các thuật ngữ liên quan tới an toàn người bệnh.

+ Phân loại được nguyên nhân và các giải pháp phòng ngừa sự cố y khoa không mong muốn.

- Về thực hành:

+ Áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn người bệnh trong khi thực hành chăm sóc và điều trị cho người bệnh.

+ Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ những sự cố đã xảy ra.

- Về thái độ:

+ Nhận ra bản chất phức tạp của sự cố y khoa và tự giác tham gia vào các hoạt động khắc phục sự cố y khoa đảm bảo an toàn người bệnh.

+ Chấp nhận đổi mới về văn hóa an toàn người bệnh trong công tác khám chữa bệnh.

1.2. Đối tượng

100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế.

1.3. Khung chương trình

Stt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1: Tổng quan về an toàn người bệnh	4	4	0
2	Bài 2: Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và thông tin trong nhóm chăm sóc	2	1	1
3	Bài 3: Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc	2	1	1
4	Bài 4: Phòng ngừa sự cố y khoa trong phẫu thuật	2	1	1
5	Bài 5: Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	4	3	1
6	Bài 6: Phòng ngừa sự cố y khoa trong chăm sóc và sử dụng trang thiết bị vật tư y tế	2	1	1
Tổng số thời gian		16	11	5

1.4. Thời gian đào tạo

Tổng thời gian của môn học 16 tiết học. Tương đương với 02 ngày học hoặc 04 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

2. Nội dung đào tạo về Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế

2.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học

a) Mục tiêu chung: Trang bị cho học viên, sinh viên những kiến thức về y đức, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tinh thần, thái độ phục vụ nhằm tạo niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.

+ Trình bày được những nội dung chính trong thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

+ Trình bày được 8 chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên.

- Về kỹ năng:

Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp và quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức công tác trong ngành y tế vào thực hành khám chữa bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trong công tác khám chữa bệnh.

+ Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức và văn hóa giao tiếp của nhân viên y tế trong môi trường bệnh viện.

2.2. Đối tượng

100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế.

2.3. Khung chương trình

Stt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1: Kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.	4	2	2
2	Bài 2: Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người	4	3	1

Stt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	lao động làm việc tại các cơ sở y tế.			
3	Bài 3: Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên (dành cho Điều dưỡng, Hộ sinh).	4	3	1
Tổng số thời gian		12	8	4

2.4. Thời gian đào tạo

Tổng thời gian của môn học 12 tiết học. Tương đương với 1,5 ngày học hoặc 03 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

- Trong quá trình triển khai thực hiện công tác đào tạo thực hành cho học viên/sinh viên tại Trung tâm Y tế. Cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành căn cứ quy định này trong quá trình phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành để tích hợp nội dung đào tạo An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế.

- Các đơn vị, cá nhân, học viên/sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện nghiêm túc quy định này.

- Quy định này sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (chi đạo t/h);
- Các khoa, phòng (thực hiện);
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC



TỔNG TRƯỞNG KÝ

Số: 400/QĐ-TTYT

Đắk Song, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý công tác
đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK SONG

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song trực thuộc Sở Y tế “trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện”;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ cuộc họp Hội đồng khoa học ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Đắk Song;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Kế toán Trung tâm Y tế huyện Đắk Song.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này việc phân công đơn vị, cá nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Đắk Song như sau:

1. Ông. Tống Trường Ký, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đắk Song, quản lý chung về công tác đào tạo thực hành.

2. Bà. Đoàn Thị Kiều Trang, Trưởng phòng Điều dưỡng, chịu trách nhiệm: Thống nhất với cơ sở giáo dục danh sách người học thực hành và việc phân công người giảng dạy thực hành. Tiếp nhận người học thực hành, người giảng dạy thực hành và theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành của cơ sở giáo dục gửi đến thuộc các ngành Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh, Kỹ thuật viên Y.

3. Bà. Tạ Thị Thảo, Nhân viên, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, chịu trách nhiệm: Thống nhất với cơ sở giáo dục danh sách người học thực hành và việc phân công người giảng dạy thực hành. Tiếp nhận người học thực hành, người giảng dạy thực hành và theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành của cơ sở giáo dục gửi đến thuộc các ngành Dược, Y sỹ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Kế toán, các Ông/Bà có tên tại Điều 1, trưởng các khoa, phòng, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HC-KT.

GIÁM ĐỐC



TỔNG TRƯỞNG KÝ